

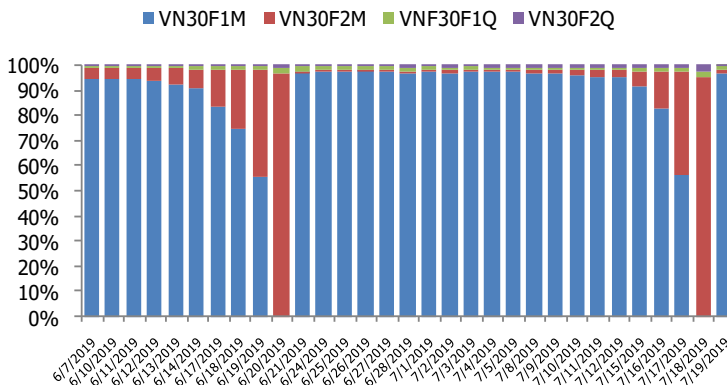
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1908 | 15/08/2019 | 27 | 880.5 | 4.09 |
| VN30F1909 | 19/09/2019 | 62 | 882.4 | 7.15 |
| VN30F1912 | 19/12/2019 | 153 | 886.2 | 16.37 |
| VN30F2003 | 19/03/2020 | 244 | 885.7 | 30.08 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Đóng góp lớn nhất trong sắc xanh hôm nay của VN-Index đến từ nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng, dẫn đầu là VCB với mức tăng mạnh hơn 3%, theo sau là BID, CTG khi cả hai mã này đều tăng trên 1%. Nhóm này cũng là nhóm tăng mạnh nhất thị trường ở mức 2,06%. Cổ phiếu họ Vingroup cũng đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay. VIC và VRE cùng bật tăng trên 1%; còn VHM tăng nhẹ 0,6%. Kết phiên, VN-Index tăng 6,29 điểm (+0,64%) lên 982,34 điểm và HNX-Index tăng 0,30% lên 107,06 điểm. Các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán sau phiên tăng tích cực hôm qua cũng đồng loạt giảm giá. Thanh khoản thị trường tăng mạnh so với những phiên gần đây, giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt 4.200 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 100 tỷ trên toàn thị trường cũng góp phần giúp tâm lý nhà đầu tư ổn định.
- Các hợp đồng tương lai giao dịch giảm co theo chiều hướng tăng điểm trong hầu hết thời gian giao dịch. Cuối phiên, lực bán xuất hiện khiến các hợp đồng thu hẹp đà tăng nhưng vẫn đóng cửa với mức tăng từ 2 đến 5 điểm. Basis hợp đồng tháng 8 đã thu hẹp khá sát với chỉ số VN30. Trong khi đó, 3 HĐTL VN30F1909, VN30F1912 và VN30F2003 vẫn duy trì basis dương từ 1,61 đến 5,41 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá lạc quan về xu hướng thị trường. Hôm nay giao dịch bùng nổ khá bất ngờ, các trụ chính đều mạnh. Quan trọng nhất là dòng tiền vào rất ấn tượng ở thời điểm hiện tại. Dòng tiền tập trung mạnh vào blue-chips trong đó ngân hàng giao dịch rất mạnh. Ngắn hạn, các chỉ số vẫn đang gặp các ngưỡng cản mạnh, động lực tăng tiếp hay không vẫn là một dấu hỏi lớn. Do đó, chiến lược phái sinh đoạn này vẫn là canh Long trong các nhịp chỉnh và Short nếu các chỉ số không vượt qua vùng cản mạnh.
- Về kỹ thuật, VN30 tăng mạnh lấy lại toàn bộ số điểm đã mất trong phiên hôm qua. Tuy nhiên, thử thách trước mắt vẫn là vùng kháng cự mạnh 880-883 điểm. Khối lượng khớp lệnh cải thiện và nằm trên đường SMA 20 ngày cho thấy lực cầu khá mạnh. Nếu dòng tiền duy trì trạng thái này trong những phiên tới thì chỉ số có cơ hội vượt qua vùng cản trên. Ở chiều ngược lại, Middle của Bollinger Bands (870-872 điểm) sẽ là hỗ trợ ngắn hạn của VN30-Index.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các chỉ số vẫn đang giao dịch khá khó chịu quanh các ngưỡng cản mạnh. Động lực tăng trưởng trong ngắn hạn đến từ yếu tố dòng tiền và hoạt động mua ròng liên tục của khối ngoại. Chiến lược phái sinh vẫn là canh Short ở các ngưỡng kháng cự mạnh và Long trong các nhịp điều chỉnh. Các ngưỡng hỗ trợ đối với chỉ số VN30F1M tại 878-873-868 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 883-886-890 điểm.

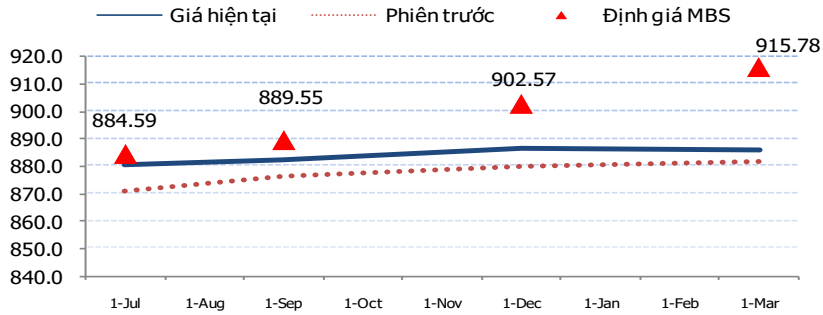
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động Short mở ra nếu chỉ số không vượt qua vùng cản mạnh 883-886 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

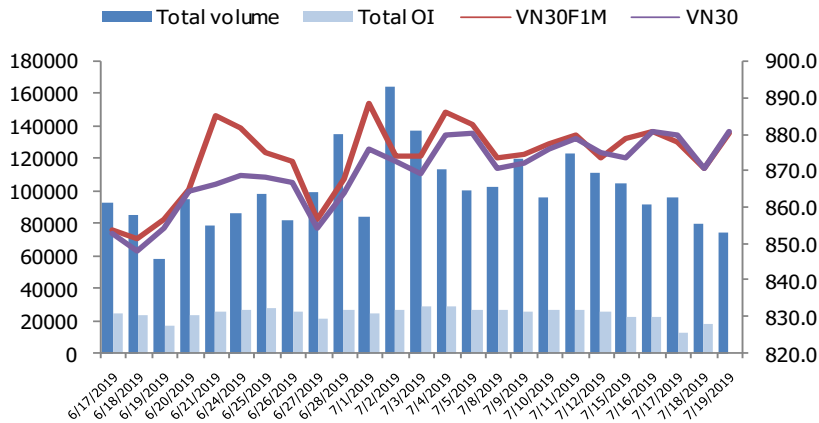
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|---------------|--------------|------------------------|-------------|
| VN30F1908 | 880.5 | 0.49 | 74,222 | 0.40 | 17636 | 0.47 |
| VN30F1909 | 882.4 | 0.27 | 148 | 0.68 | 388 | 0.09 |
| VN30F1912 | 886.2 | 0.49 | 89 | 0.28 | 329 | -0.02 |
| VN30F2003 | 885.7 | 0.56 | 25 | | 15 | |
| Tổng | | | 74,484 | -0.07 | 18,368 | 0.44 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Các hợp đồng tương lai giao dịch giằng co theo chiều hướng tăng điểm trong hầu hết thời gian giao dịch. Cuối phiên, lực bán xuất hiện khiến các hợp đồng thu hẹp đà tăng nhưng vẫn đóng cửa với mức tăng từ 2 đến 5 điểm. Basis hợp đồng tháng 8 đã thu hẹp khá sát với chỉ số VN30. Trong khi đó, 3 HĐTL VN30F1909, VN30F1912 và VN30F2003 vẫn duy trì basis dương từ 1,61 đến 5,41 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá lạc quan về xu hướng thị trường. Hôm nay giao dịch bùng nổ khá bất ngờ, các trụ chính đều mạnh. Quan trọng nhất là dòng tiền vào rất ấn tượng ở thời điểm hiện tại. Dòng tiền tập trung mạnh vào blue-chips trong đó ngân hàng giao dịch rất mạnh. Ngắn hạn, các chỉ số vẫn đang gặp các ngưỡng cản mạnh, động lực tăng tiếp hay không vẫn là một dấu hỏi lớn. Do đó, chiến lược phái sinh đoạn này vẫn là canh Long trong các nhịp chỉnh và Short nếu các chỉ số không vượt qua vùng cản mạnh.

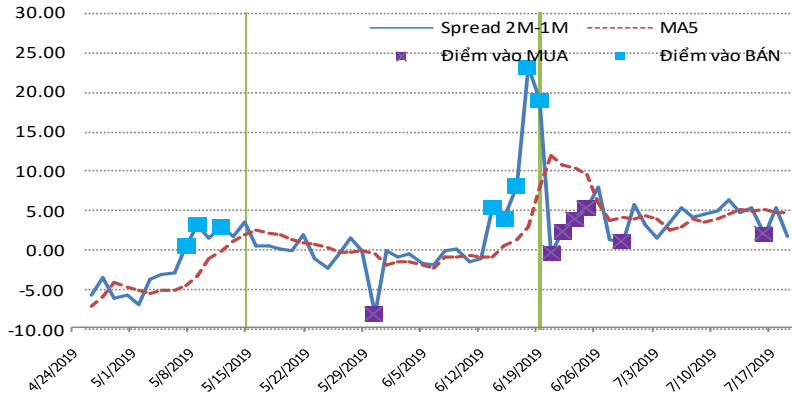
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



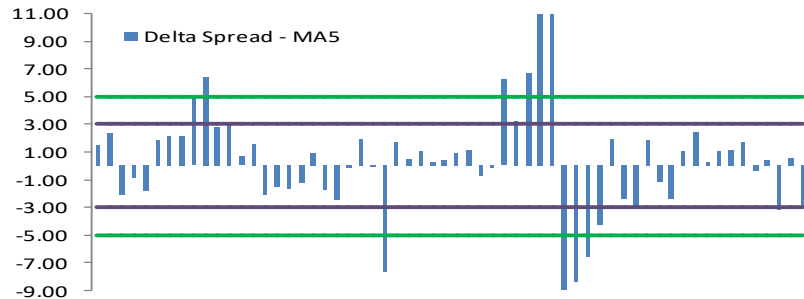
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | 1.90 | 5.40 | -3.50 | 4.86 | -2.96 |
| VN30F1Q - VN30F1M | 5.70 | 9.20 | -3.50 | 8.32 | -2.62 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 3.80 | 3.80 | 0.00 | 3.46 | 0.34 |
| VN30F2Q - VN30F1M | 5.20 | 11.10 | -5.90 | 14.00 | -8.80 |
| VN30F2Q - VN30F2M | 3.30 | 5.70 | -2.40 | 9.14 | -5.84 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -0.50 | 1.90 | -2.40 | 5.68 | -6.18 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



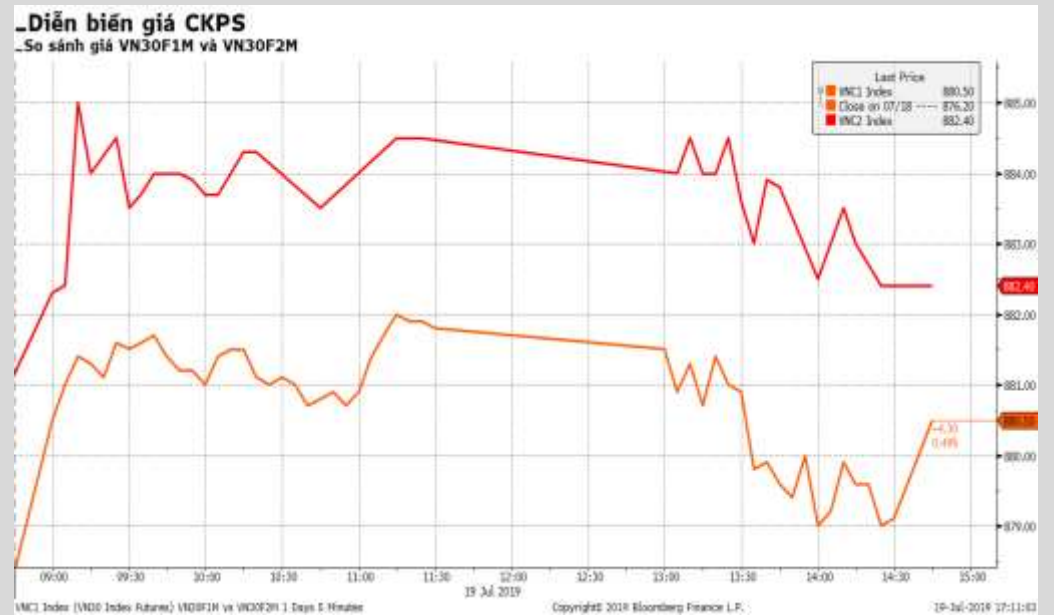
CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



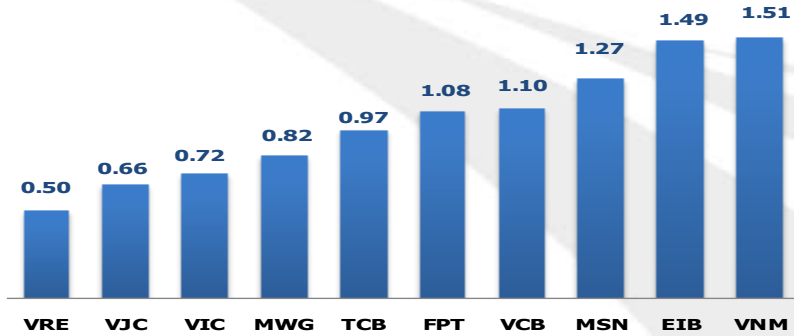
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Phiên giao dịch cuối tuần chứng kiến đà hồi phục trên cả hai thị trường cơ sở và phái sinh, với cả 4 hợp đồng tương lai ghi nhận mức tăng từ 2,4 đến 4,9 điểm. Đúng như nhận định của chúng tôi trong bản tin trước, giá của hợp đồng VN30F2003 mới được đưa vào giao dịch có chênh lệch không đáng kể so với 3 hợp đồng còn lại. Chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) giảm 1,9 điểm xuống mức 1,9 điểm. Trái lại, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) tăng 1,9 điểm so với phiên trước, lên mức 3,8 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất hiện đang ở mức -0,5 điểm.
- Hiện tại, các hợp đồng kỳ hạn xa hơn vẫn đang duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể. Vì vậy, trong bối cảnh chênh lệch giá giữa các hợp đồng chưa hình thành xu hướng mở rộng mới, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

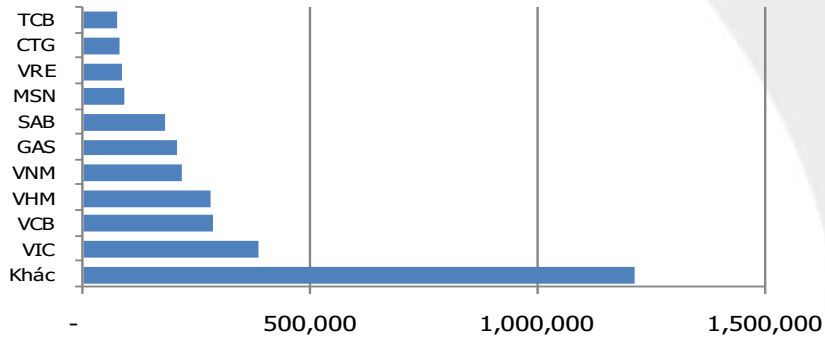
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



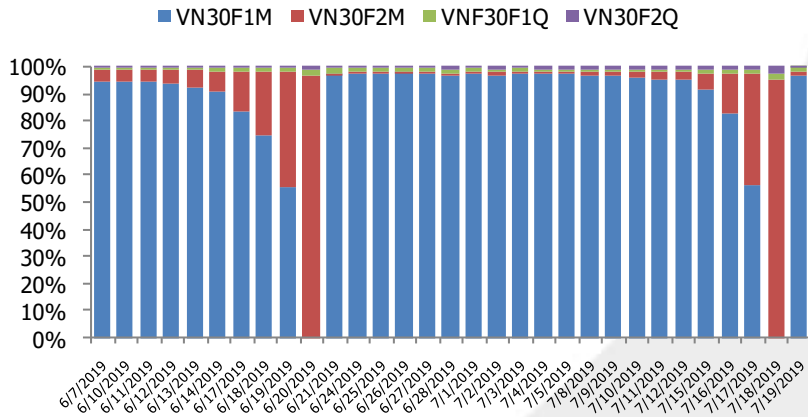
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Đóng góp lớn nhất trong sắc xanh hôm nay của VN30-Index đến từ nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng, dẫn đầu là EIB với mức tăng mạnh hơn 5,78%, theo sau là VCB, TCB, STB, VPB, CTG, HDB, MBB. Nhóm này cũng là nhóm tăng mạnh nhất thị trường ở mức 2,06%. Cổ phiếu họ Vingroup cũng đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay. VIC và VRE cùng bật tăng trên 1%; còn VHM tăng nhẹ 0,6%. Ba ông lớn trong ngành thực phẩm đồ uống là VNM, MSN, SAB cũng góp phần lan tỏa sự tích cực tới thị trường.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 9,98 điểm (+1,15%) lên 880,79 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 23 mã tăng/06 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 63,93 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.120 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm sáng trong phiên giao dịch khi họ mua ròng 109 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, VCB và PLX là hai cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất với giá trị 54 và 50 tỷ đồng. Ngoài ra, lực mua của khối ngoại tập trung vào KCB (31 tỷ đồng), CTD (27 tỷ đồng), VIC (26 tỷ đồng), VNM (20 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, áp lực bán ròng chủ yếu tại HPG (88 tỷ đồng), BVH (12 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|-------|
| VN-index | 982.34 | 0.01 | 16.93 | 9.65 |
| Dow Jones | 27,154.20 | - 0.25 | 17.32 | 16.12 |
| S&P 500 | 2,976.61 | - 0.62 | 19.71 | 19.67 |
| Nikkei 225 | 21,413.00 | - 0.25 | 16.07 | 7.93 |
| Shanghai | 2,925.79 | 0.05 | 14.13 | 17.00 |
| DAX | 12,260.07 | 0.26 | 16.26 | 16.79 |
| Vàng | 1,424.13 | - 0.07 | - | 9.79 |
| Dầu WTI | 56.15 | 0.70 | - | 33.49 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-------------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Năm – 18/07/2019 | | | |
| [US] Chỉ số Công nghiệp Philly Fed | 0.3 | 5.0 | 21.8 |
| [Đức] Tăng trưởng bán lẻ T.6 | -0.6% | -0.3% | 1.0% |
| Thứ Sáu – 19/07/2019 | | | |
| [CAD] Tăng trưởng Bán lẻ T.6 (Core) | 0.0% | 0.3% | -0.3% |
| [CAD] Tăng trưởng Bán lẻ T.6 | 0.2% | 0.3% | -0.1% |
| [UK] Nợ ròng khu vực công T.6 | 3.8 tỷ | 3.4 tỷ | 6.5 tỷ |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Tuần qua, chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite đều giảm hơn 1%, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất kể từ cuối tháng 5/2019. Dow Jones mất 0.6%. Các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ sau khi leo lên mức cao mọi thời đại hồi đầu tuần này. Cho đến nay, có hơn 15% số công ty thuộc S&P 500 báo cáo lợi nhuận quý 2. Trong số các công ty này, có đến 79% công ty có lợi nhuận tốt hơn dự báo. Bước vào mùa báo cáo lợi nhuận, các nhà phân tích dự báo lợi nhuận của S&P 500 sẽ giảm 3%. Tuần tới sẽ là một tuần bận rộn đối với nhà đầu tư khi khoảng 25% công ty thuộc S&P 500 dự báo công bố kết quả kinh doanh quý 2. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số S&P 500 giảm 0,6% xuống 2.976,61 điểm, chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,7% còn 8.146,49 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 68,77 điểm (tương đương 0,3%) xuống 27.154,20 điểm sau khi tăng hơn 100 điểm vào đầu phiên. Các chỉ số đã xoa phần lớn đà tăng đầu phiên sau khi Iran cho biết đã bắt giữ một tàu chở dầu của Anh.
- Thị trường chứng khoán châu Âu biến động do những lo ngại của giới đầu tư về một Brexit "cứng" ngày càng gia tăng sau khi cả hai ứng cử viên cho vị trí Thủ tướng Anh thay thế bà Theresa May là ông Boris Johnson và ông Jeremy Hunt đều nói rằng họ sẵn sàng theo đuổi một Brexit không thỏa thuận nếu cần thiết. Cả hai ứng cử viên cũng bác bỏ việc chấp nhận một điều khoản "rào chắn" gây tranh cãi liên quan vấn đề biên giới với Ireland. Kết thúc tuần qua, Chỉ số FTSE 100 của Anh đóng cửa ở 7.509 điểm (+0,04%), chỉ số DAX 30 của Đức đóng cửa ở 12.260 điểm (-0,51%) và chỉ số CAC 40 của Pháp đóng cửa ở 5.552 điểm (-0,37%).
- Chứng khoán Nhật Bản ghi nhận mức giảm lớn nhất trong gần 4 tháng qua, khi số liệu xuất khẩu và lợi nhuận doanh nghiệp yếu của Mỹ gây lo ngại về tác động từ cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ. Cụ thể, chỉ số Nikkei đã giảm 1,97% xuống 21.046,24 điểm, mức thấp nhất trong một tháng và ghi dấu mức giảm lớn thứ hai trong năm nay, chỉ sau mức sụt giảm 3% hôm 25/3. Takashi Hiroki, chiến lược gia của Monex Securities, nhận định: "Lợi nhuận của các nhà chế tạo toàn cầu sẽ suy giảm. Các nhà đầu tư đang chờ đợi để tiến hành mua khi chỉ số Nikkei giảm xuống dưới 21.000 điểm". Triển vọng đối với Nhật Bản thậm chí dự kiến còn ảm đạm hơn khi các công ty "vật lộn" với cuộc chiến thuế quan giữa Mỹ và Trung Quốc. Thêm vào đó, các điều kiện đang xấu đi trên quy mô toàn cầu cũng đè nặng lên hoạt động xuất khẩu của nước này. Trong tháng 6/2019, xuất khẩu của Nhật Bản sang Trung Quốc đã giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm ngoái, và đây là lần giảm thứ sáu trong bảy tháng qua.
- Thị trường chứng khoán Trung Quốc tăng giảm trái chiều. Tính chung cả tuần, chỉ số Shanghai Composite của thị trường chứng khoán Thượng Hải giảm 0,22% xuống 2.924 điểm, trong khi chỉ số Hang Seng của thị trường Hong Kong tăng 1,03% lên 28.765 điểm. Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc ngày 15/7 công bố số liệu cho hay kinh tế nước này tăng trưởng 6,2% trong quý II/2019, mức thấp nhất trong 27 năm qua, do các tác động bất lợi của cuộc chiến thương mại với Mỹ. Tuy nhiên, sản lượng công nghiệp của nước này tăng 6,3% trong tháng 6/2019 từ mức thấp nhất 17 năm qua của tháng 5/2019.
- Trong tuần qua, dầu WTI đã giảm mạnh do lo ngại về nhu cầu suy yếu vẫn còn và sản lượng dầu tại Mỹ sẽ sớm phục hồi từ sự gián đoạn ảnh hưởng từ cơn bão gần đây. Cụ thể, giá dầu WTI giảm 7% và giá dầu Brent giảm 5,5%, đều là các mức giảm mạnh nhất kể từ cuối tháng Năm.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|--------|-------|--------|---------------|--------|-------|
| VNM | Food Producers | 9.44 | 126,900 | 1.85% | 2.01% | 174.24 | 1.51 | 21.03 | 7.66 |
| TCB | Banks | 7.80 | 21,200 | 1.44% | 1.43% | 70.80 | 0.97 | 8.59 | 1.36 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7.90 | 116,000 | 1.05% | 1.05% | 55.04 | 0.72 | 110.01 | 7.16 |
| MSN | Financial Services | 5.88 | 77,700 | 2.51% | 2.64% | 39.39 | 1.27 | 16.90 | 2.93 |
| HPG | General Industrials | 5.52 | 20,600 | -1.67% | 3.92% | 231.02 | -0.83 | 7.09 | 1.37 |
| VPB | Banks | 5.40 | 19,400 | 0.52% | 1.57% | 48.18 | 0.25 | 7.10 | 1.31 |
| VJC | Travel & Leisure | 5.71 | 130,200 | 1.32% | 1.09% | 76.46 | 0.66 | 13.10 | 4.49 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 4.80 | 84,500 | 0.60% | 2.28% | 86.88 | 0.25 | 21.87 | 6.15 |
| MBB | Banks | 4.56 | 22,200 | 0.00% | 1.13% | 103.82 | 0.00 | 7.33 | 1.36 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.93 | 105,900 | 1.92% | 1.92% | 115.49 | 0.82 | 14.48 | 4.60 |
| SAB | Beverages | 3.16 | 277,100 | -2.43% | 2.85% | 5.62 | -0.69 | 42.53 | 11.27 |
| VCB | Banks | 3.79 | 79,000 | 3.40% | 4.45% | 103.63 | 1.10 | 17.48 | 3.89 |
| STB | Banks | 3.24 | 11,700 | 1.30% | 1.73% | 55.58 | 0.37 | 9.31 | 0.82 |
| HDB | Banks | 2.93 | 26,400 | 0.19% | 0.95% | 23.97 | 0.05 | 8.96 | 1.57 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.23 | 48,200 | 2.99% | 2.99% | 134.21 | 1.08 | 11.58 | 2.43 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.07 | 58,200 | 0.69% | 1.56% | 26.90 | 0.19 | 15.53 | 2.74 |
| EIB | Banks | 3.10 | 18,300 | 5.78% | 4.57% | 6.65 | 1.49 | 42.83 | 1.40 |
| VRE | General Retailers | 2.66 | 37,400 | 2.19% | 1.63% | 84.13 | 0.50 | 34.41 | 2.93 |
| PNJ | General Retailers | 2.13 | 74,000 | 0.95% | 2.47% | 32.69 | 0.18 | 15.28 | 4.04 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.64 | 106,000 | -1.12% | 1.61% | 31.90 | -0.16 | 16.38 | 4.65 |
| SSI | Financial Services | 1.27 | 25,600 | 0.20% | 0.98% | 37.75 | 0.02 | 13.44 | 1.40 |
| CTG | Banks | 1.05 | 21,850 | 0.92% | 1.61% | 148.02 | 0.09 | 14.60 | 1.15 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.10 | 26,850 | 0.19% | 1.12% | 6.19 | 0.02 | 11.54 | 1.33 |
| REE | Industrial Engineering | 0.91 | 33,050 | -0.75% | 2.91% | 45.78 | -0.06 | 5.93 | 1.13 |
| ROS | Construction & Materials | 0.76 | 27,700 | 0.73% | 2.59% | 311.07 | 0.05 | 83.98 | 2.65 |
| CTD | Construction & Materials | 0.76 | 111,100 | 0.09% | 1.54% | 25.33 | 0.01 | 7.76 | 1.06 |
| SBT | Food Producers | 0.71 | 16,700 | -0.60% | 1.51% | 20.20 | -0.04 | 19.77 | 1.43 |
| CII | Construction & Materials | 0.62 | 22,000 | 1.62% | 2.33% | 9.63 | 0.09 | 96.33 | 1.08 |
| DPM | Chemicals | 0.38 | 15,150 | -0.33% | 0.99% | 6.20 | -0.01 | 10.41 | 0.75 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.54 | 102,500 | 2.50% | 3.00% | 3.29 | 0.12 | 21.16 | 4.35 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
|---|-----------|
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ❑ Số giao dịch lãi | 30 |
| ❑ Số giao dịch lỗ | 5 |
| ❑ Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ❑ Số giao dịch lãi | 28 |
| ❑ Số giao dịch lỗ | 6 |
| ❑ Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|--|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm | |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 | |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng | |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 | |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất | |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận | |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 | |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 | |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. | |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. | |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng | |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng | |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng | |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% | |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. | |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. | |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền | |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. | |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. | |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. | |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. | |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức | 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân | 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. | |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. | |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. | |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. | |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. | |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |